

Số 114 -CV/BTGDVĐU
tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam”

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy đặc khu;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu.

Thực hiện Hướng dẫn số 49-HD/BTGDVTU, ngày 04/8/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 (*gọi tắt là Hướng dẫn số 49-HD/BTGDVTU*); Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam (ngày 13/7/2026) và Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-TTg, ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ*).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại Công văn số 1045-CV/VPĐU, ngày 05/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy về việc truyền đạt ý kiến của Thường trực Đảng ủy về thực hiện Hướng dẫn số 49-HD/BTGDVTU của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy hướng dẫn tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Nội dung tuyên truyền:

Các cơ quan, đơn vị bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về văn hóa; Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026 - 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-TTg, ngày 19/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ*) và tình hình thực tiễn để tổ chức tuyên truyền, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

1.1. Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Kế hoạch số 111-KH/ĐU, ngày 24/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội và các chủ trương, chính sách về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam; làm rõ yêu cầu phát triển văn hóa đồng bộ với kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Khẳng định phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng; đội ngũ trí thức, văn

nghệ sĩ, cán bộ văn hóa, nghệ nhân, doanh nhân giữ vai trò quan trọng. Từ đó, làm rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

Tuyên truyền thành tựu qua 40 năm đổi mới và những kết quả nổi bật trong hoàn thiện thể chế, xây dựng con người, môi trường văn hóa, bảo tồn di sản, phát triển văn học, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Làm rõ tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam, nhất là “ba chuyển dịch lớn”: từ tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, trụ cột của phát triển, động lực tăng trưởng mới, hiện diện trong mọi quyết sách phát triển; từ không gian văn hóa truyền thống sang phát triển văn hóa đồng thời trong không gian thực và không gian số; từ tư duy bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn và sáng tạo, chuyển hóa vốn văn hóa thành tri thức, tài sản trí tuệ, sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm quốc gia.

1.2. Ý nghĩa “Ngày Văn hóa Việt Nam”; các chính sách và hoạt động phục vụ Nhân dân thụ hưởng văn hóa

Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa chính trị, tư tưởng, lịch sử và thời đại của “Ngày Văn hóa Việt Nam” 24/11; khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc và những đóng góp của Nhân dân trong sáng tạo, bảo tồn, trao truyền, phát huy văn hóa; làm rõ quan điểm Nhân dân là trung tâm, là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng văn hóa.

Tuyên truyền sâu sắc giá trị lịch sử của Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (ngày 24/11/1946) và tư tưởng “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; làm nổi bật sự kế thừa, phát triển tư duy lý luận và đường lối của Đảng về văn hóa. Năm 2026, gắn tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” với kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất và 05 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Tuyên truyền đầy đủ, chính xác quy định người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương vào “Ngày Văn hóa Việt Nam”; việc miễn hoặc giảm phí, lệ phí dịch vụ tham quan tại các cơ sở văn hóa, thể thao công lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thông tin kịp thời, công khai, dễ tiếp cận về chương trình, thời gian, địa điểm, đối tượng và điều kiện tham gia các hoạt động; chú trọng các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, sáng tạo phù hợp với từng địa bàn và nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người lao động, thanh thiếu niên, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số và người yếu thế.

1.3. Tuyên truyền xây dựng môi trường văn hóa và con người Việt Nam trong thời kỳ mới

Tuyên truyền trách nhiệm của các cấp, các ngành và mỗi người dân trong xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại trong gia đình,

nhà trường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng và trên không gian mạng; đề cao đạo đức, lối sống, ý thức thượng tôn pháp luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Lan tỏa sâu rộng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; đưa các hệ giá trị đến gần hơn với Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; cổ vũ các giá trị yêu nước, đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Lòng ghép tuyên truyền “Ngày Văn hóa Việt Nam” với các phong trào thi đua, cuộc vận động, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số; phát triển năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hóa Việt Nam; nâng cao năng lực tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại và sức đề kháng trước các sản phẩm, xu hướng văn hóa lệch chuẩn.

1.4. Tuyên truyền bảo tồn, phát huy giá trị di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, văn học, nghệ thuật

Tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống; nâng cao trách nhiệm cộng đồng trong bảo vệ, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phê phán việc thương mại hóa làm sai lệch, biến dạng giá trị di sản và lễ hội. Làm rõ yêu cầu số hóa di sản thực chất, bảo đảm định danh, nguồn gốc, chuẩn kỹ thuật, khả năng tìm kiếm, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng; phục vụ quản lý, giáo dục, nghiên cứu, sáng tạo, du lịch, công nghiệp văn hóa và phát triển trí tuệ nhân tạo, từng bước hình thành tri thức số, tài sản trí tuệ quốc gia.

Tuyên truyền phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa; bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm trong sáng tạo, quảng bá, lưu giữ và thụ hưởng văn hóa.

Tôn vinh đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân, cán bộ văn hóa; khuyến khích sáng tạo và quảng bá các tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, giáo dục, có sức hấp dẫn, khả năng tiếp cận công chúng rộng rãi, khả năng cạnh tranh và lan tỏa quốc tế; chuyển hóa chất liệu văn hóa Việt Nam thành sản phẩm sáng tạo, góp phần kể câu chuyện Việt Nam với thế giới.

1.5. Các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, mô hình hay, cách làm sáng tạo

Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng đời sống văn hóa, phát triển văn hóa cơ sở, bảo tồn di sản, sáng tạo văn học nghệ thuật, nghiên cứu khoa học, giáo dục truyền thống, quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Chú trọng tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo” trên lĩnh vực văn hóa; mô hình thiết chế văn hóa hoạt động hiệu quả; mô hình chuyển đổi số trong bảo tàng, thư viện, di tích; mô hình cộng đồng bảo vệ di sản, xây dựng môi trường văn hóa, văn hóa ứng xử trên không gian mạng...

Khuyến khích báo chí, xuất bản, truyền thông xây dựng tuyển bài, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự, podcast, sản phẩm số về “người tốt, việc tốt”, “câu chuyện văn hóa”, những tấm gương công hiến cho văn hóa ở cơ sở.

1.6. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa và con người Việt Nam; nhận diện âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các vấn đề văn hóa, văn nghệ, lịch sử, dân tộc, tôn giáo và không gian mạng để xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tập trung đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa, chủ quyền quốc gia; phủ nhận đường lối, thành tựu phát triển văn hóa, con người Việt Nam; hạ thấp, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống; xuyên tạc, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phê phán các biểu hiện lai căng, lệch chuẩn, phản cảm; nâng cao khả năng nhận diện, sức đề kháng trước thông tin giả, sai sự thật, xấu độc và các sản phẩm văn hóa độc hại, nhất là những nội dung được tạo lập, chỉnh sửa, phát tán bằng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tác động tiêu cực đến thế hệ trẻ.

2. Hình thức tuyên truyền

Căn cứ điều kiện thực tiễn, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu và các cơ quan, đơn vị lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp; kết hợp thường xuyên với cao điểm, truyền thống với hiện đại; bảo đảm tính chính trị, văn hóa, thẩm mỹ và khả năng lan tỏa.

2.1. Tuyên truyền trên báo chí, xuất bản và các nền tảng số

Xây dựng chuyên mục, tuyển tin, bài, phóng sự, phim tài liệu, ấn phẩm chuyên đề; các hình thức infographic, video ngắn,... Khuyến khích tổ chức các chiến dịch truyền thông tích cực với sự tham gia của văn nghệ sĩ, trí thức, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực, thanh niên, học sinh.

Ưu tiên sản phẩm truyền thông số có nội dung hấp dẫn, ngôn ngữ hiện đại, phù hợp từng nhóm công chúng; không chỉ chú trọng số lượng tin, bài, sản phẩm mà phải theo dõi, đánh giá mức độ tiếp cận, nhận diện, tương tác, chia sẻ, sức lan tỏa và tác động đối với nhận thức, tình cảm, hành vi văn hóa của công chúng.

2.2. Thông qua sinh hoạt chính trị, hoạt động giáo dục và hoạt động của hệ thống chính trị

Đưa nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

2.3. Thông qua hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật và trải nghiệm di sản

Tổ chức các hoạt động triển lãm, trưng bày, liên hoan, hội thi, hội diễn, chương trình nghệ thuật, giới thiệu sách, chiếu phim, tham quan di tích, bảo tàng, thư viện, nhà truyền thống; khuyến khích sáng tác, quảng bá tác phẩm về văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Công bố rộng rãi lịch hoạt động, địa điểm, đối tượng phục vụ và chính sách miễn hoặc giảm phí, lệ phí để Nhân dân thuận tiện tham gia, trải nghiệm, thụ hưởng văn hóa.

2.4. Thông qua hệ thống thông tin cơ sở và cổ động trực quan

Phát huy hệ thống truyền thanh cơ sở, trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, pa-nô, áp phích, màn hình điện tử và không gian công cộng; tăng cường mã QR, dữ liệu số tại di tích, bảo tàng, không gian văn hóa. Nội dung, hình thức phải trang trọng, thống nhất, tiết kiệm, phù hợp mỹ quan và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.5. Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm

Tập trung tuyên truyền cao điểm trong tháng 11, trọng tâm từ ngày 15/11 đến ngày 30/11 hằng năm. Mỗi hoạt động tuyên truyền phải rõ chủ đề, sản phẩm cụ thể, tránh hình thức, dàn trải, trùng lặp.

3. Một số khẩu hiệu tuyên truyền

3.1. Nhiệt liệt hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11!

3.2. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi!

3.3. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc!

3.4. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc!

3.5. Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước!

3.6. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc từ sức mạnh văn hóa Việt Nam!

3.7. Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại!

3.8. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại!

3.9. Mỗi người dân là một chủ thể sáng tạo, bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam!

3.10. Đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học tiên phong sáng tạo, cống hiến vì Tổ quốc và Nhân dân!

3.11. Phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng sức mạnh mềm quốc gia Việt Nam!

3.12. Bảo tồn di sản văn hóa là giữ gìn hồn cốt dân tộc!

3.13. Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh!

3.14. Xây dựng văn hóa số lành mạnh, nhân văn, trách nhiệm!

3.15. Văn hóa Việt Nam - bản sắc, hội nhập, sáng tạo, phát triển!

3.16. Xây dựng chủ quyền văn hóa Việt Nam trên không gian số!

3.17. 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ Nhất - tiếp nối mạch nguồn văn hóa dân tộc!

3.18. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc!

3.19. Đòi hỏi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

3.20. Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới!

Đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy đặc khu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu, các cơ quan, ban, ngành căn cứ Công văn này tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện, gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy trước ngày 05/11 để tổng hợp, báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Báo cáo cần lượng hóa theo các tiêu chí phù hợp về sản phẩm, độ phủ, mức độ tiếp cận, tương tác, phản hồi và tác động xã hội; nêu rõ mô hình hiệu quả, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị giải pháp, tránh chỉ thống kê số lượng hoạt động.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội đặc khu;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy đặc khu;
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đinh Hoàng Vẹn